

PHẬT THUYẾT THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH GIẢNG GIẢI

Chủ giảng: HT Tịnh Không
Chuyên ngữ: Thích Nữ Huệ Hạnh
Giọng đọc: NSUT Phú Thăng

Bài số 5

Trong bài giọng nam là lời giảng của HT, giọng nữ là những chú giải thêm

Hôm qua chúng ta đang nghe đến...

Kinh văn 4: “Nhi tâm vô sắc, bất khả kiến thủ, đản thị hư vọng, chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ, vô ngã ngã sở. Tuy các tùy nghiệp sở hiện bất đồng, nhi thật ư trung, vô hữu tác giả, cố nhất thiết pháp, giai bất tư nghị.”¹

Kinh Kim Cang dạy “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Nghĩa là: phàm thứ gì có tướng thì đều là hư vọng) lại dạy “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh” (Nghĩa là: tất cả các pháp hữu vi đều như mộng huyễn, bọt bóng).

¹ Nghĩa là: Song TÂM không có SẮC, không thể thấy được. Và đó chỉ là sự giả dối của mọi pháp hợp tập gây nên, rốt ráo không có chủ, không có ta, cũng không có cái gì của ta. Tuy đều tùy nghiệp hiện ra không đồng, mà trong ấy thực không có tác giả, nên hết thảy pháp đều không thể nghĩ bàn được về tự tính như huyễn của nó.

“Hữu vi pháp” chính là 94 pháp phía trước trong “Bách pháp” (tức là 100 pháp). Sáu pháp phía sau là vô vi pháp².

Bất luận là Tâm pháp, Tâm sở pháp, Sắc pháp, Tâm bất tương ưng hành pháp đều là chư pháp tập khởi.

“Tất cánh vô chủ”³ “Vô chủ” là không có chủ thể. Thế nào tập khởi? Là Duyên. Phật pháp vô cùng coi trọng chữ “duyên”. Phật pháp dùng “duyên sanh” chứ không dùng “nhân sanh” là vô cùng có lý. Trong nhà Phật giảng tất cả hiện tượng của vạn pháp đều là “duyên khởi”, mà duyên khởi chắc chắn nhất định là tánh không, tánh không chính là “tất cánh vô chủ”.

“Vô ngã ngã sở”⁴ Chân tướng của tất cả các pháp đều là như vậy cho nên nói “vạn pháp giai không”.

Khoa học hiện đại dùng phương pháp để phân tích, đem tế bào từ trong thân thể con người hoặc vật chất phân tích thành phân tử, rồi từ phân tử lại phân tích thành nguyên tử, điện tử, thành hạt cơ bản. Vậy mới hiểu được thân thể này, vật chất này chỉ là không. Vốn là tất cả pháp đều do hạt cơ bản tổ hợp lại mà thành, chỉ là hiện tượng tổ hợp không giống nhau. Có tổ hợp thành khoáng vật, có tổ hợp thành thực vật, động vật. Kỳ thật đều

² 6 Pháp vô vi, đó là: 1. Hư không vô vi; 2. Trạch diệt vô vi; 3. Phi trạch diệt vô vi; 4. Bất động vô vi; 5. Tưởng thọ diệt vô vi; 6. Chân như vô vi ...Pháp Vô vi không sanh diệt, không biến đổi, không phải như các pháp Hữu vi là Tâm vương, Tâm sở, Sắc pháp, Bất tương ưng hành có sanh, có diệt, biến đổi. Do các pháp hữu vi (gồm 94 món) diệt rồi, thì pháp vô vi mới hiện bày. Thật ra, vô vi không phải là có 6 pháp, song vì theo từng khía cạnh của nó để giải thích, nên đặt ra 6 tên. (Trích Phật học phổ thông – Luận đại thừa trăm pháp – HT Thích Thiện Hoa)

³ Nghĩa là: Rốt ráo không có chủ

⁴ Nghĩa là: Không có ta, cũng không có cái gì của ta.

là một tổ hợp thành, chẳng qua là phương trình tổ hợp không giống nhau.

Kinh Kim Cang giảng rằng, thế giới này là “*nhất hợp tướng*”. Vì sao gọi là “nhất hợp tướng”? Vật chất cơ bản chỉ là một, nhỏ thì li ti như bụi, lớn thì vĩ đại như thế giới, đều là cùng một hạt cơ bản hợp thành, cũng chính là “nhất hợp tướng” tổ hợp. Tổ hợp này duyên tụ đầy đủ thì nó hình thành, duyên tan thì nó cũng tan rã, tụ tán vô thường, nó đâu có chủ; tụ hợp vĩnh hằng không tan rã thì mới là có chủ, mà sự thật của chân tướng là tụ tán vô thường, sát na biến hóa.

Nếu như thấu triệt chân tướng của sự thật này thì đối với pháp thế gian chắc chắn không có tâm tham luyến. Vì sao vậy? Vì nó là giả, tham luyến là mê hoặc, là chấp trước; chiếm hữu là vọng tưởng. Đến thân ta còn không thể chiếm hữu sự biến đổi của tế bào là biến hóa trong từng sát na, đích thật là vô ngã.

Người thế gian cho rằng thân này là của ta, đây là mê hoặc trước tiên, từ mê hoặc “ngã” mà sanh ra tự tư, tự lợi, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Thông thường nói đọa lạc trong luân hồi, kỳ thật không phải đọa lạc mà là những nghiệp lực này đem cảnh giới biến thành cảnh giới luân hồi, biến thành cảnh giới địa ngục. Địa ngục từ đâu mà có? Là do tự mình biến hóa ra, tự làm tự chịu. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm không phải đức Phật tạo ra, là do tự tâm biến hiện. Chính là phần trước đã nói **“nhất thiết chúng sanh tâm tướng dị cố, tạo nghiệp diệc dị”**⁵ “*nhất thiết pháp từ tâm tướng sanh*”⁶.

Một số vị đồng tu hỏi tôi:

- Quỷ có thật hay không, rồng có thật hay không?

Tôi đều gạt đầu nói:

⁵ Nghĩa là: “*Tâm tướng của hết thảy chúng sinh khác nhau, sự tạo nghiệp của họ cũng khác*”

⁶ Nghĩa là: *Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*

- Có.

Tại sao lại có? Tất cả các pháp từ tâm tưởng sanh, vốn không có nhưng mỗi ngày chúng ta nghĩ quý, thì sẽ có nhiều quý thôi.

Có như vậy chúng ta mới thấu hiểu được vì sao “Tịnh nghiệp tam phước” dạy chúng ta phải tin sâu vào nhân quả, chính là tin sâu rằng “*Niệm Phật thị nhân, thành Phật thị quả*” (nghĩa là niệm Phật là nhân, thành Phật là quả).

Phật cũng là tâm tưởng sanh, ta mỗi ngày nghĩ Phật, Đức Phật liền hiện tiền. Hạt cơ bản tổ hợp cũng là từ tâm tưởng mà thành, tâm tưởng Phật liền tổ hợp thế giới của Phật. Còn mỗi ngày nghĩ quý thì tổ hợp thế giới quý. Quý là tham ái. Hằng ngày niệm niệm không quên tham ái thì cảnh giới biến hiện chính là pháp giới quý. Tạc dạ sân hận người khác, người thế gian đều là đáng ghét, không tốt thì pháp giới địa ngục sẽ hiện ra. Như vậy, thập pháp giới đều là hư huyền không thật, là mộng huyễn, bọt ảnh, cho nên Đức Phật mới khuyên dạy chúng ta đừng nghĩ ác, đừng tạo ác, phải nghĩ thiện, phải hành thiện. Thấu triệt lời dạy của Đức Phật đối với chúng ta, thật sự là từ bi ái hộ đến tột cùng, chúng ta mới biết cảm ân.

Như vậy, “Ngã” còn không có, thì đâu đến có “ngã sở”. Ngã sở chính là những thứ mà ta sở hữu, những thứ thuộc về ta, của ta. Cái nhà này thuộc về ta, tài sản này thuộc về ta, địa vị này của ta, quyền lực này của ta. Không hiểu đạo lý này và chân tướng sự thật thì tâm làm sao thanh tịnh, bình đẳng. Tóm lại là có cảm giác mình cao hơn người khác, người khác không bằng mình, trong khi vạn pháp là bình đẳng. Phật với ngạ quỷ cùng là bình đẳng, với súc sanh, với địa ngục cũng bình đẳng. Đức Phật còn như vậy, chúng ta sao lại không bình đẳng với mọi người, mọi điều? Chúng ta trên thì cùng chư Phật bình đẳng, dưới thì cùng địa ngục bình đẳng. Tâm bình đẳng rồi, bất luận là thuận cảnh, nghịch cảnh,

thiện duyên, ác duyên, chướng ngại đều không còn là vấn đề. Bình đẳng là pháp giới Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm ngài Thanh Lương chú sớ có dạy rằng “*Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Đây mới thực sự là đại viên mãn, đại tự tại.

Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo không khó hiểu, riêng đoạn giảng lý này lại vô cùng thâm sâu. Vì lý không thấu triệt thì không thể thực hành mười thiện. Chúng ta hiểu thiện là tốt, bất thiện là không tốt, nhưng vẫn chưa hành thiện được. Chúng ta hiểu rằng tham, sân, si, mạn là phiền não, gạt người không phải là việc tốt, nhưng mỗi ngày vẫn làm, nguyên nhân vì đâu? Vì chưa thấu triệt được đạo lý. Khi thật sự thấu triệt rồi, chắc chắn không làm ác nữa, người khác lừa ta nhưng ta không lừa lại họ; người khác phỉ báng, làm nhục, hãm hại ta, ta nhận sự hãm hại của họ, chắc chắn không có tâm niệm báo thù. Ta vẫn cứ thành tâm thành ý, thiện tâm đối đãi họ. Đây là thật sự giác ngộ. Họ rất đáng thương vì họ hồ đồ, họ không biết chân tướng sự thật. Họ là “người đáng thương”, chúng ta phải tha thứ họ. Quyết định không có tâm niệm báo thù, vẫn cứ thành tâm thành ý đối đãi họ. Cho dù sanh mệnh bị họ hại chết cũng rất tốt, đúng lúc đó sanh thiên. Cảm ơn còn chưa kịp làm sao có thể trách họ? Chỉ có người thật sự thấu triệt đạo lý này thì mới có thể hiểu và thực hành những điều này.

“Đản thị hư vọng chư pháp tập khởi, tất cánh vô chủ”⁷. Đây là nói A Lại Da, “vô ngã, ngã sở”⁸, chữ “vô” này sử dụng cho cả 2 cụm: “vô ngã” và “vô ngã sở”. “Vô ngã, vô ngã sở” đây là chân tướng của sự thật, không chỉ chân tướng lục đạo mà ngay cả thập pháp giới y chánh trang nghiêm cũng vậy Đức Phật chỉ một câu mà nói thông suốt.

⁷ Nghĩa là: Đó chỉ là sự giả dối của mọi pháp hợp tập mà khởi hiện, rốt ráo không có chủ;

⁸ Nghĩa là: không có ta, cũng không có cái gì của ta.

Kinh văn (5): **“Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng, Nhi thật ư trung vô hữu tác giả. Cố nhất thiết pháp giai bất tự nghị”** (Nghĩa là: tuy đều tùy theo nghiệp mà hiện ra khác nhau, mà thật sự trong đó thì không có tác giả, cho nên tất cả pháp không thể nghĩ bàn).

“Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”: Phật pháp giảng thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thập pháp giới là nói những hiện tượng sai biệt lớn. Nếu nói cặn kẽ thì pháp giới ấy vô lượng vô biên, mỗi người đều không giống nhau, vì tư tưởng ý nghĩ của mỗi người không giống nhau, cho nên cảnh giới hiện ra đương nhiên là khác nhau.

Đức Phật dạy **“Tâm tướng dị cố, tạo nghiệp diệc dị”**⁹ mà ngàn ngữ thế gian có câu rằng *“nhân tâm bất đồng, các như kỳ diệp”* (nghĩa là: lòng người khác biệt, mỗi người một vẻ). Nếu như tâm hai người tương đồng, thì diện mạo của họ cũng tương đồng. Chúng ta thử quán sát tỉ mỉ thêm, nếu như tướng mạo của hai người giống nhau thì thường giữa họ cũng có nhiều hành vi giống nhau; vả lại, cách nghĩ, cách nhìn của họ đối với con người, sự vật, hiện tượng cũng rất gần nhau. Điều này chứng minh được lời dạy trong Kinh Đức Phật dạy là chính xác.

Tất cả chúng sanh tâm tướng không hoàn toàn giống nhau nên thân tướng, dung mạo, màu da, sức khỏe cũng khác nhau. Những thứ này đều từ tâm tướng mà sanh ra. Sau khi chúng ta hiểu được đạo lý này, lại thêm sự quan sát tỉ mỉ sẽ thấy rằng, người mang nhiều bệnh là người có nhiều vọng tưởng, lo nghĩ, phiền não; còn người vui vẻ, thân thể khỏe mạnh, hoạt bát thì lại là người có ít vọng tưởng, phiền não. Những thứ này đều là sự

⁹ Nghĩa là: Tâm tướng của hết thảy chúng sinh khác nhau, sự tạo nghiệp của họ cũng khác

thật hiện bày ở trước mắt chúng ta. Nguyên lý nguyên tắc này trong Kinh Phật dạy rất thấu triệt.

Suy cho cùng, tất cả các hiện tượng từ hư không, vũ trụ, tinh cầu cho tới động, thực vật đều do tâm tưởng của bản thân mà biến hiện ra. Mỗi người có một thể giới riêng biệt, không thể có thể giới của hai người hoàn toàn giống nhau. Cùng là một sự việc nhưng cảm nhận của chúng ta về việc đó thì không giống nhau.

Lấy trước mắt mà luận, chúng ta triển khai bộ Kinh Phật Thuyết Thập Thiện Nghiệp Đạo, bản Kinh tuy giống nhau, nhưng tùy mỗi người đọc tụng mà cảm nhận, lý giải không giống nhau. Nguyên nhân do đâu? Là do **“Tâm tưởng dị cố”** (Nghĩa là: tâm tưởng khác nhau).

Trong bài kệ khai kinh dạy *“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”*. Chúng ta có thể thực hiện được lời nguyện ấy không? Không thể! Tại sao? Chúng ta có tâm tưởng, Đức Phật không có tâm tưởng, tâm tưởng thuộc về bát thức (là 8 thức)¹⁰. Đức Phật chuyển “bát thức” ấy thành “tứ trí”¹¹. Đức Phật không có tâm ý thức. Nếu chúng ta rời bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rồi mới đọc tụng kinh điển này thì sẽ đạt được “Như Lai chân thật nghĩa” liền ở hiện tiền. Như thế chẳng phải là **“Tùy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng”**¹² sao?

Từ đây chúng ta cũng có thể lĩnh hội được ý nghĩa mà Đức Phật đã dạy trong Kinh Đại thừa liễu nghĩa, tất cả vạn pháp ở thế

¹⁰ gồm có: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức, mạn na thức, và A lại da thức

¹¹ Tiền ngũ thức (là nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, và thân thức) chuyển thành Thành sở tác trí, Ý thức chuyển thành Diệu quan sát trí, Mạn na thức chuyển thành Bình đẳng tánh trí, và A lại da thức chuyển thành Đại viên cảnh trí

¹² Nghĩa là: tùy theo nghiệp mà hiện ra khác nhau

gian đều là **“bất khả đắc, vô sở hữu”**¹³. Lời dạy trong Kinh Kim Cang **“Tất cả pháp hữu vi đều như mộng huyễn, bọt, ảnh”** cũng chính là lời dạy **“bất khả đắc, vô sở hữu”** trong Kinh Đại Bát Nhã.

Tâm “năng đắc” không được, vì trong Kinh dạy *“Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc”* (nghĩa là: “Tâm quá khứ không được, tâm hiện tại không được, tâm vị lai không được”).

“Sở đắc” là cảnh giới bên ngoài, cảnh giới là pháp duyên sanh, duyên khởi tánh không, cho nên cảnh giới bên ngoài cũng không thể được. Đức Phật dạy *“phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”* (Nghĩa là: **Tất cả những gì có hình, có tướng đều là hư vọng, không thật**) không những tất cả hiện tượng ở trong thập pháp giới này là không thể được mà những hiện tượng trong Nhất chân pháp giới cũng không thể được.

Hiện tượng là có hay không? *“Phi hữu diệt phi vô”* nghĩa là Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Dù nói có hay nói không có đều là sai lầm. Tuy là *“phi hữu diệt phi vô”* đem nó hợp chung lại nói là *“phi hữu phi vô, diệt hữu diệt vô”* (nghĩa là chẳng phải có, chẳng phải không, cũng là có, cũng là không) thì được không? Đều không được, vì chỉ cần có cái ý nghĩ này thì bị rơi vào tình thức. Đây là điểm rất ráo của Phật pháp, là điểm cao minh của Phật pháp.

Đức Phật dạy chúng ta trong tất cả cảnh duyên tức trong đời sống thực tế, nên dùng tâm thái gì để sống để xử sự đối nhân tiếp vật? Đó là *“Nhất niệm bất sanh, tùy duyên nhi bất phan duyên”* (nghĩa là: dù một ý niệm cũng không được khởi sinh, tùy duyên mà không vướng mắc vào duyên).

¹³ Nghĩa là: Không thể có được, không thể sở hữu

Bồ Tát Phổ Hiền có dạy “*Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức*”. Đây là thái độ làm người của Bồ Tát Phổ Hiền chân thật trí huệ cứu cánh viên mãn. Chúng ta nên cần phải học tập. Chúng ta học được một phần thì thọ dụng một phần, học được mười phần thì thọ dụng mười phần. Không được nói là học không được sẽ không học, không học thì thuận theo phiền não mà thuận theo phiền não thì vĩnh viễn sống trong lục đạo luân hồi.

Câu “**Tuy các tùy nghiệp, sở hiện bất đồng**” (Nghĩa là: tùy theo nghiệp mà hiện ra khác nhau) là nói về hiện tượng của vũ trụ nhân sinh. Phần tiếp dưới đây sẽ bàn về tính chân thật của nó.

“**Nhi thật ư trung, vô hữu tác giả**” (Nghĩa là: Trong ấy thực không có tác giả)

Có rất nhiều người có quan niệm sai lầm. Quan niệm này rất khó phá vỡ. Họ sẽ truy hỏi

- Hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng là sinh ra như thế nào?

Phải hiểu rằng khi lòng ta khởi lên ý niệm này thì đều rơi vào vòng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tất cả hiện tượng trong hư không pháp giới là vọng tưởng, chấp trước biến hiện ra, chúng ta lại dùng vọng tưởng, chấp trước để lý giải nó là điều không thể.

Vậy làm thế nào mới có thể thông đạt chân tướng sự thật? Phải buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, mà trong nhà Phật gọi là đạt được trạng thái “Thiền định”, cũng như Kinh Lăng Nghiêm dạy là “*Tịnh cực quang thông đạt*”, tức là buông xả hết thấy, tâm tịnh đến tột cùng, ánh sáng Bát nhã tự tánh liền hiện tiền. Tất cả các pháp trên thế gian này, tánh tướng, lý sự,

nhân quả hoàn toàn tự nhiên thông đạt, hiểu rõ rồi, đây là trí huệ chân thật. Hết thấy chư Phật Như Lai đều phải đi qua con đường này mà đạt đến giác ngộ triệt để.

Cho nên không những Đức Phật Thích Ca Mâu Ni mà tất cả chư Phật Như Lai khi giảng Kinh, thuyết pháp đều quy kết về cương lĩnh “Giới, Định, Huệ”. Giới là phương tiện, định là mấu chốt, huệ là mục đích.

Giới là tuân thủ pháp, nhất định phải tuân thủ theo con đường của người đi trước. Con đường Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đi là con đường nào? Con đường tất cả chư Phật mười phương đi là con đường nào? Chúng ta phải theo đường đó mà đi, không thể buông bỏ. Bạn nói: *“Tôi tìm một con đường khác”*, bạn không tìm được đâu! Vô lượng kiếp đến nay, các Ngài đi trên con đường này đều rất thông suốt rồi, đâu có bị sai lầm. Đây là chánh đạo, không phải tà đạo. Chánh đạo chắc chắn có thể khai trí tuệ, tà đạo chắc chắn không thể mở trí tuệ. Đó chính là sự khác biệt giữa chánh và tà đạo. Theo Thiền Tông mà nói, chánh đạo nhất định sẽ đạt đến minh tâm kiến tánh, tà đạo thì không thể. Con đường mà chư Phật Bồ Tát đi là chánh đạo. Thuần chánh chánh đạo đối với căn cơ của chúng ta mà nói, con đường thuần chánh đơn giản, yên ổn, tiện lợi, nhanh chóng, không gì qua pháp môn Tịnh Độ.

Tu học pháp môn Tịnh Độ, Phật Bồ Tát dạy chúng ta một câu “Thành thật niệm Phật”. Ngày nay công phu niệm Phật chúng ta không đắc lực, nguyên nhân là do không thành thật, nếu thật sự thành thật thì hiệu quả rất nhanh. Đối với người thành thật đích thực thì không cần giảng “Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo” nữa vì họ hoàn toàn làm được rồi.

Ví dụ ở Singapore, có vị cư sĩ Hứa Triết, Bà đến 101 tuổi mới quy y, từ trước chưa học Phật nhưng mỗi điều trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo Bà đều làm được, tuy không học mà Bà

có thể làm được, nguyên nhân là gì? Vì Bà là người thành thật, làm người rất chuẩn mực.

Chúng ta mỗi ngày dù đang học tập nhưng trong đầu còn chất chứa nhiều thứ, lại không y giáo phụng hành, đây là không thành thật. Vì thế, chúng ta thấy tất cả các pháp có cần phải truy cầu học hỏi không? Người thế gian thường nói *“Phải hỏi cho ra ngọn ngành, hỏi đến cùng”*. Trong Phật pháp cho phép được hỏi. Tại sao? Vì nghi hoặc nhất định phải được đoạn trừ. Hỏi đến cùng là giúp quý vị đoạn nghi, sanh tín. Tất cả nghi hoặc đều không còn, con người sẽ trở nên thành thật. Người thành thật có hai loại, một là thiện căn phước đức sâu dày, giống như Bà Hứa Triết này, Bà tự không có nghi hoặc; còn một loại nữa chính là phải tự làm sáng tỏ những chân tướng sự thật để không còn nghi ngờ, liền trở nên thành thật. Còn ở trong khoảng giữa 2 loại này chiếm đại đa số, gọi là vừa không phải thượng trí, vừa không phải hạ ngu, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nhiều, loại người này khó mà độ họ.

Vì vậy, với tất cả hiện tượng hư không pháp giới Đức Phật đều dạy chúng ta rằng *“Vô hữu tác giả”* (là không có tác giả). Lời dạy này là chân thật, không phải do Phật tạo ra, không phải do thần tạo ra, cũng không phải Thượng đế tạo ra. *“Vô hữu tác giả”* là tâm hiện, thức biến tức là *“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”*. Tâm năng hiện, thức năng biến, quả thực là không có tác giả.

“Cổ nhất thiết pháp giai bất tự nghi” (Nghĩa là: cho nên hết thấy các pháp đều không thể nghi bàn). Bồ Tát Long Thọ trong Luận Trung Quán dạy chúng ta: *“Chư pháp bất tự sinh, diệt bất tùng tha sinh, bất cộng bất vô nhân, thị cố thuyết vô sinh”*. Câu này nghĩa là tất cả các pháp trong vũ trụ quyết không phải là tự mình sanh ra, không phải từ vật khác sanh ra, không phải tự mình và vật khác đồng sanh ra, cũng không phải không có nguyên nhân sanh, cho nên gọi là vô sanh.

Chúng ta phải thật thấu hiểu bốn câu này thì chứng được địa vị “Vô sanh nhẫn”. Trong Kinh Nhân Vương có nói rằng hạ phẩm của Vô sanh nhẫn là thất địa Bồ Tát, trung phẩm là Bát địa, thượng phẩm là Cửu địa. Đạt đến địa vị này thì mới liễu giải thấu triệt bốn câu trên của Luận Trung Quán.

Các Ngài ấy đã dùng phương pháp gì liễu giải? Nếu không phải mỗi ngày mỗi suy nghĩ, ngày ngày đều nghĩ thì vĩnh viễn không thể liễu giải được! Các Ngài dùng công phu thiền định rất sâu, cũng chính là “Nhìn thấu, buông bỏ”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu thiền định.

Thiền định chính là sáu căn tiếp xúc tất cả cảnh giới rõ ràng, minh bạch, ở cảnh giới này tâm nhất định không khởi, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ngay cả tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài cũng thật sự đạt được việc buông bỏ phân biệt, chấp trước, không khởi tâm động niệm_đây là Định; Ứng phó mọi thứ viên mãn là Huệ.

Định - Huệ đồng đẳng, Định - Huệ cùng vận hành. Đây là đời sống của Phật, Bồ Tát. Cho nên, tất cả các pháp đều quả thực không có tác giả.

Trong Kinh Phật thường dạy “*Pháp nhĩ như thị*” (nghĩa là: Pháp vốn dĩ như vậy), cho nên “*Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Những lời dạy này trong Kinh Hoa Nghiêm được đức Thế Tôn áp dụng toàn bộ trong đời sống sinh hoạt của Bồ Tát, cho nên hợp lại xem cùng Kinh Hoa Nghiêm thì vô cùng thú vị, chúng ta có thể thể hội càng sâu thêm.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta giảng đến đây thôi.

Chúc bạn:

Không làm các việc ác,

*vâng làm các việc lành,
tự thanh tịnh tâm ý,
đó là lời Phật dạy*

*Website: “www.duongdenhanhphuc.vn”
Kênh Youtube: “duongdenhanhphuc”*

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công đức
vô lượng!*